CTCP Xây lắp Thành An 96 (HNX: TA9)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	12,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.0%	**9.7%**	**-1.2%**

ROE (2024): 16.7% | +/- YoY ▲ 2.0%

DT thuần (Q4/24): 1,527 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 612 ▲ 66.9% | YoY ▲ 187 ▲ 14.0%

DT thuần (2024): 3,456 tỷ VNĐ | YoY ▲ 612 ▲ 21.5%

LN gộp (Q4/24): 54.7 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 16.7 ▲ 43.9% | YoY ▼ 3.60 ▼ 6.2%

LN gộp (2024): 142 tỷ VNĐ | YoY ▲ 26.0 ▲ 22.0%

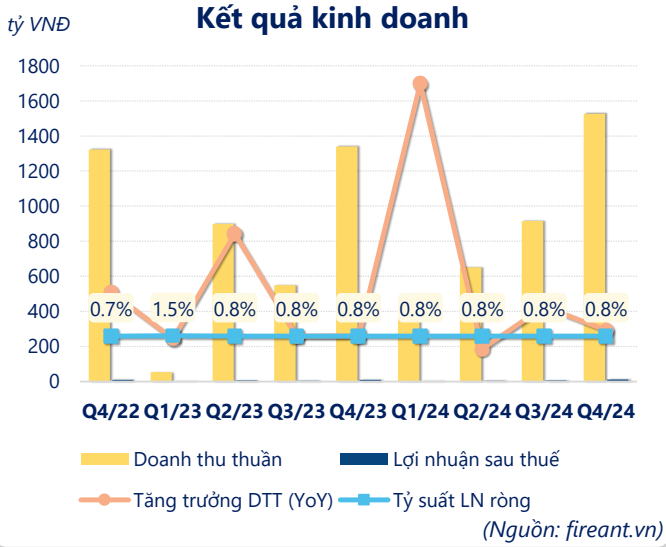
LN thuần (Q4/24): 15.5 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 6.31 ▲ 68.9% | YoY ▲ 2.40 ▲ 18.5%

LN thuần (2024): 34.8 tỷ VNĐ | YoY ▲ 6.10 ▲ 21.2%

LN sau thuế (Q4/24): 11.8 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 4.45 ▲ 60.8% | YoY ▲ 1.30 ▲ 12.6%

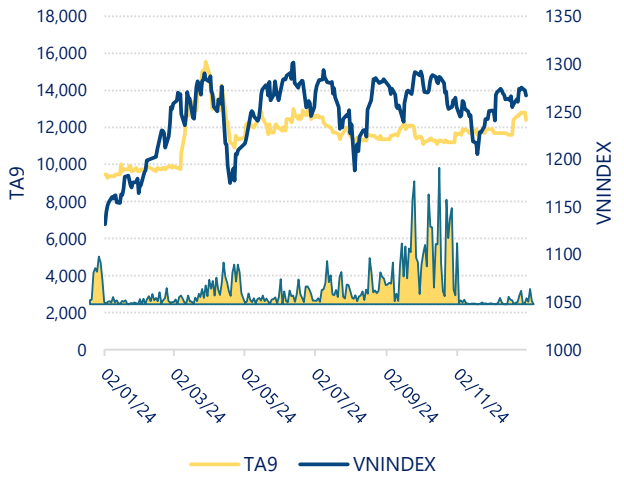
LN sau thuế (2024): 27.1 tỷ VNĐ | YoY ▲ 4.10 ▲ 17.8%

Kết quả kinh doanh



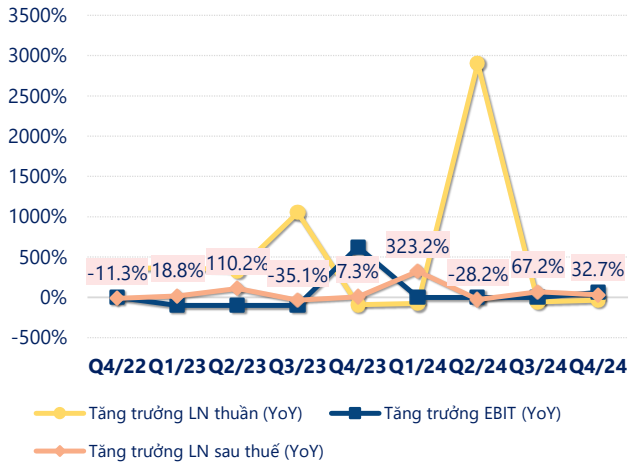
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



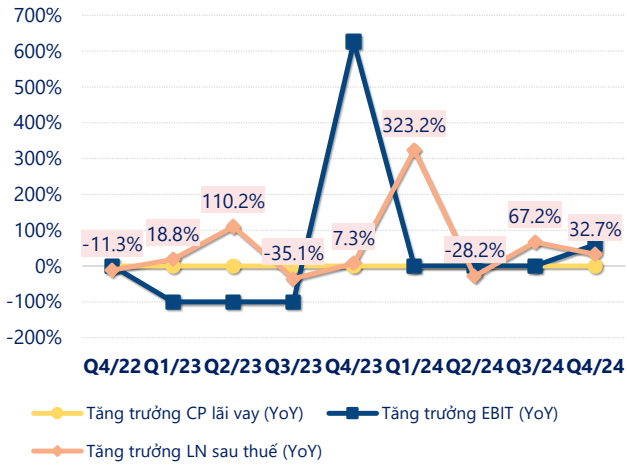
CTCP Xây lắp Thành An 96 (HNX: TA9)

Tăng trưởng lợi nhuận



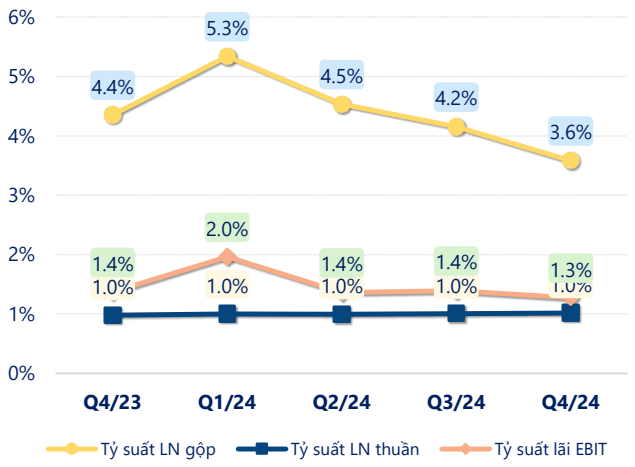
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



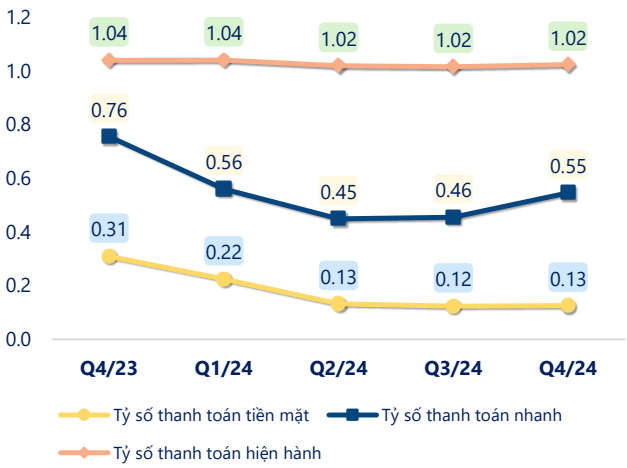
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



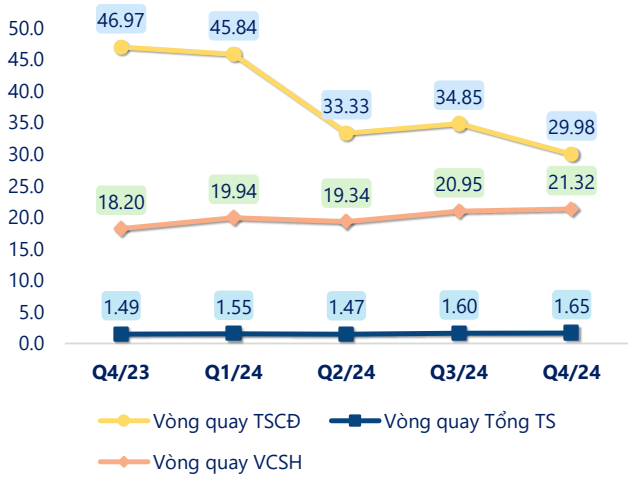
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



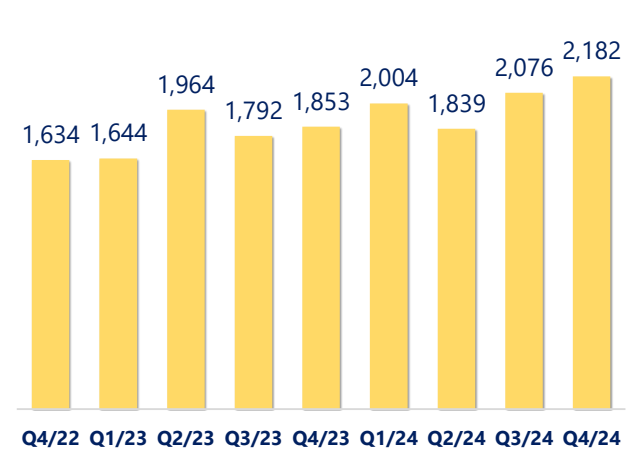
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

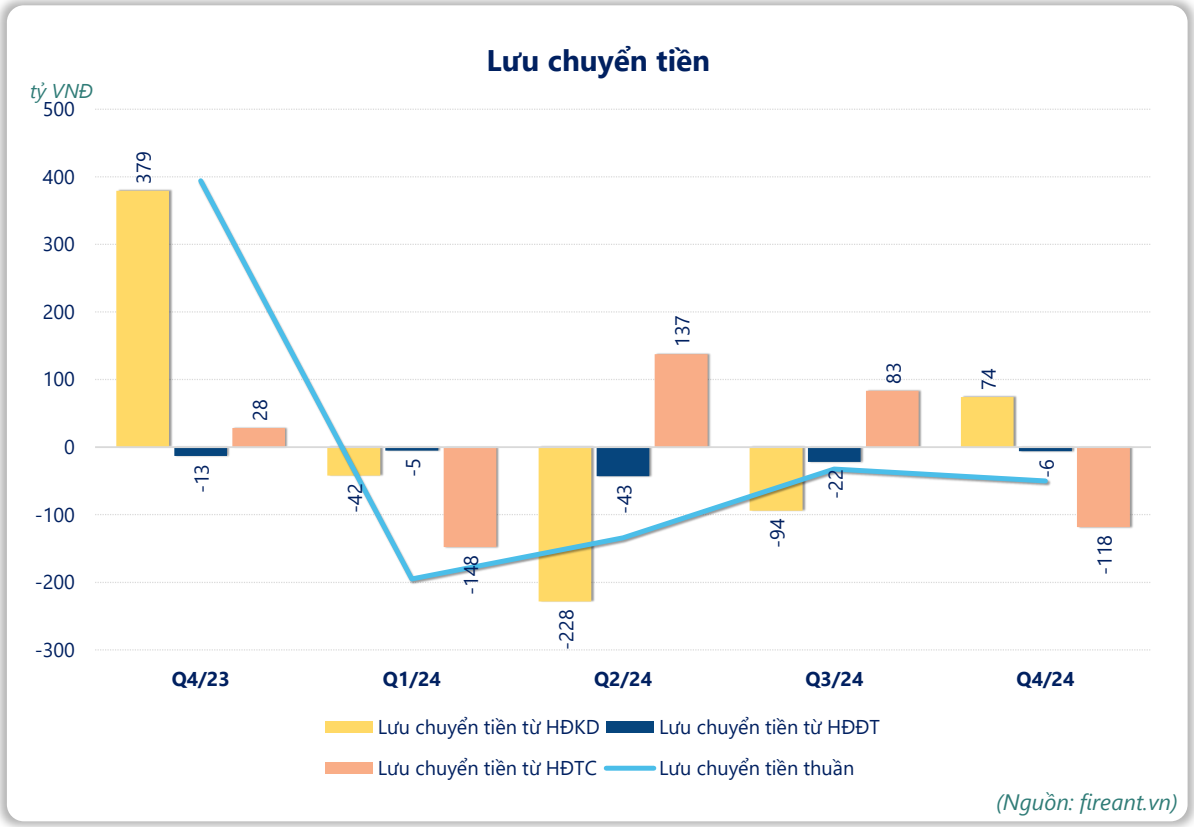


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây lắp Thành An 96 (HNX: TA9)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,527**	**1,340**	**14.0%**	**3,456**	**2,844**	**21.5%**
Giá vốn hàng bán	1,472	1,282	14.9%	3,314	2,728	21.5%
Lợi nhuận gộp	54.7	58.3	-6.2%	142	116	22.0%
Doanh thu HĐTC	0.90	2.12	-57.8%	4.91	19.2	-74.4%
Chi phí TC	4.15	5.25	-21.0%	13.5	13.3	1.8%
Chi phí lãi vay	4.15	5.25	-21.0%	13.5	13.3	1.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**35.9**	**42.1**	**-14.7%**	**98.1**	**93.2**	**5.2%**
LN thuần từ HĐKD	15.5	13.1	18.5%	34.8	28.7	21.2%
Lợi nhuận khác	**-0.21**	**0.00**		**-0.21**	**0.02**	**-1421%**
LN trước thuế	15.3	13.1	16.8%	34.6	28.8	20.4%
Lợi nhuận sau thuế	**11.8**	**10.5**	**12.6%**	**27.1**	**23.0**	**17.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.8**	**10.5**	**12.6%**	**27.1**	**23.0**	**17.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)